

Đàn - bà

DEPT LEGAL
INDOCHINE
Nº 116326

MỖI SỐ 0\$08

THƯ TỪ NGÂN-PHIẾU
XIN GỬI VỀ:

La Directrice du
Tuần-báo ĐÀN-BÀ
76, WIELLE, HANOI

BA THÁNG..... 1\$00

SÁM THÁNG.... 2,00

MỘT NĂM..... 4,00

CHÍNH-PHỦ GẤP ĐÔI

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ SÁU — NĂM THỨ HAI — SỐ 69 — 16 AOUT 1940

NHỮNG SỰ QUÁ ĐÁNG CỦA NỮ HỌC-SINH VIỆT-NAM

TRƯỚC đây 10 năm, tôi cũng là một nữ-học-sinh. Nhưng nếu đem so cái đời cấp sách của tôi với cái đời của các cô bạn nhỏ tuổi bây giờ, sao tôi thấy nó khác xa thế. Khác đây không phải ở chỗ hương-trình học, mà khác ở cử-chỉ, ở cách ăn mặc. Tôi—ai không nhận thấy?—quả-quyết rằng ngày nay các bạn nhỏ tuổi ấy đã sống một đời quá đáng có khi lại còn phóng túng nữa.

Các bạn cứ đứng ở cửa một trường nữ-học, hoặc công hoặc tư, vào một buổi tan tầm!

Các cô học-trò bước ra, nếu không cắp cái cặp, đồ ai nhận được đó là các học-sinh. Đã đành rằng làm thân con gái, ai không ưa trang-diềm, chải-chuốt nhưng phải trang-diềm chải-chuốt thế nào cho nó hợp với tuổi mình, với cái đời sống hiện thời của mình thì mới không chướng mắt.

Một cô, tuổi mới 12, 13 đã bận áo kiêu, đi giày cao gót.

Lại một cô, tuổi cũng không hơn, mà cặp môi thì đỏ chót, má bị những phấn.

Nếu ta lại lắng tai nghe các người bạn nhỏ ấy nói chuyện với nhau thì thiếu gì những câu bất ngờ:

« Tôi không lấy chồng An-nam! An-nam không « keng »! »

« Tôi cũng thế! thương số lương của dân « Ô-nam » trăm bạc! Không đủ tiền mua phấn! »

« Tôi ẽ kiếm một « kếp » có bộ ngực nở bằng ngực chồng Annabella! » (tên một đào chớp bóng)

Các cô học-sinh ấy nói những câu trên tự nhiên không một chút ngưng-ngừng! Có cô thối sáo, có cô hát ngay ở giữa phố, hoặc vừa đi xe đạp vừa ngâm ngao mấy điệu hát tây như mấy anh lính tây say rượu.

Tất cả các cử-chỉ « tự-nhiên » và các cách ăn mặc diêm-dúa ấy đã hấp dẫn đến của các trường nữ-học một đám đông con trai, học-sinh ở các trường khác. Bọn này « mạnh-bạo » và « lơ » lạ-lùng. Họ đi theo các cô, buông lời trêu, cợt. Từ đấy sẽ xảy ra những chuyện tình-duyên non - nớt reo - rắc bao nhiêu phiền, lụy, cho cha, mẹ, gia-đình.

Rồi có cô bỏ nhà ra đi tìm « chân-lý », có cô uống thuốc độc, giết luôn cả đứa con trong bụng. Còn các cậu, thì nay nói giới nhà lấy liền mua sách, mai nói giới nhà lấy tiền uống thuốc, mà thật ra các cậu vẫn không có cuốn sách nào hoặc vẫn khỏe-mạnh đi dạo với tình nhân ở những nơi thơ, mộng.

Thì có khó gì đỡ thì họ bảo tại « học tài thi phận » hoặc nhà có biết, có can-thiệp thì hai

tiếng « hủ lậu » sẽ là câu trả lời cho những phụ, huynh lần-tảo nuôi họ, để hy-vọng vào họ.

Có nhiều bà giáo — bạn đồng học của tôi — cũng than phiền như tôi. Các bà lại nói cho tôi biết rằng sự đó lỗi một phần cũng tại các bà vì các bà khó g khéo khuyên can. Nhưng khuyên can làm sao trong khi tình « sư đệ » một ngày một mất vẻ thiêng-liêng, cung kính! Một bà lại kể cho tôi nghe một chuyện hết sức mỉa-mai như thế này:

« Tôi có quen một bà giáo người Trung-quốc. Trong khi lánh-nạn ở Hanoi, bà được dịp

quan-sát cái trường nữ-học Việt-Nam và Pháp, quan-sát một cách tường-lập. Khi bà ta tới chơi tôi, bà ta bảo: Nữ-học-sinh Việt-Nam tiến bộ lắm. Hơn người Tàu và người Pháp nhiều! Những cô gái Pháp và Tàu khi còn đi học là học để làm người, đang này cứ theo những cử-chỉ và cách ăn mặc của các nữ-học-sinh Việt-Nam thì các cô ấy đã thành nhân rồi vậy mà vẫn còn đi học! »

Thật là một câu bình-phê mỉa-mỉ, thâm-trâm, chị em nữ học-sinh Việt-Nam nên để tâm suy-nghĩ. T.

NHÂN MỘT CÂU HỎI CỦA CÁ-NHÂN, GIẢI-QUYẾT MỘT VẤN-ĐỀ CHUNG CỦA XÃ-HỘI

Ghen Tuông và Giáo-Dục

II

Kể từ khi cái diêm sống reo xuống thế giới, tiến hóa mãi đến thành loài người, cái thiên năng bảo tồn chủng loại biến thành thiên tính bảo tồn, cái thiên tính bảo tồn thêm một chút thông minh ý thức biến thành cái thiên tính bảo thủ quyền lợi sở-hữu, để lúc phát lộ ra gọi là ghen, — thì GHEN chỉ là một trạng thái của cái thiên tính cổ-hữu, bền-chặt, lưu-truyền đã từ mấy vạn ức triệu năm, làm căn bản để duy trì lấy chủng loại trong vũ trụ.

Đã là căn bản, thì ai nói rút bỏ đi là tìm cách tuyệt diệt; đã là thiên tính, thì ai định bài trừ là làm một việc điên rồ, vô ích, vì không có thể được. Cho nên ai khuyên can về cái thiên tính ấy là tỏ ra mình ngờ nghệch, không hiểu biết sâu xa.

Trong muôn vật có trí giác, ta tiến hóa hơn, vì có lý trí, linh tính. Ta phải vâng theo luật tiến hóa dùng lý trí mà tô điểm thiên tính, dung hòa và tã chế nó, khiến cho không phát hiện ra một cách tầm

thường kém cỏi là ghen tuông, mà phát hiện ra một cách tốt đẹp, thanh cao hơn, là THẮNG LỢI.

Như thế, ta phải dùng lý trí mà suy xét và rèn luyện thiên tính: Cách ấy gọi là Triết-Học. Người học cách ấy gọi là triết-nhân. Sách Tây giải rằng: « Triết-nhân là người làm thân với chân lý ». Nhưng rèn luyện và tô điểm thiên tính không phải là việc dung dị: ần có phương pháp: phương pháp ấy gọi là Nghệ Thuật. Sách Tây giải rằng: « Nghệ Thuật là lấy trí người tô điểm cho thiên nhiên »

Đến đây, xin giải tâm trạng của bà bác-sĩ như sau này:

GHEN chỉ là một sự phát-biểu của thiên tính bảo thủ quyền-lợi sở-hữu. Tâm trạng bà chỉ là tâm-trạng chung của tất cả mọi người, nó do thiên tính mà phát biểu ra. Nhưng khi đã biết dùng lý trí mà nom tỏ cái tính cách tầm

(Xem tiếp trang 5)



HỎI.— Tôi rất thương yêu vợ, nhưng rất buồn bực cái tính ghen bóng gió của vợ tôi. Vì xã giao và nhất là vì công việc làm ăn tôi phải cùng với bạn bè đi mua vui chốc lát trong xóm yên hoa. Khi về vợ tôi không rầy rà gì tôi chỉ khóc lóc và hờn giận, tôi lựa lúc vợ tôi đã bình tĩnh giảng giải cho vợ tôi nghe, lúc ấy vợ tôi hiểu nhưng về sau lại cứ thế vẫn hờn giận và buồn bã ngấm ngấm. Nhờ quý báo khuyên giải giúp vợ tôi và cho vợ tôi hiểu người đàn ông không thể nào tự hạ mỗi mỗi đêm chiều theo ý vợ được.

QUANG THÚY (Đáp-câu)

TRẢ LỜI.— Ông nhờ chúng tôi khuyên giải giúp bà; chúng tôi tưởng công việc ấy chỉ có ông là làm đắc lực được thôi, và chúng tôi cũng đồng ý rằng người đàn ông không thể mỗi mỗi đều chiều theo ý vợ được. Nhưng cái điều mà bà muốn ông chiều theo ấy chúng tôi lại thấy rằng nó rất chính đáng và rất hợp với bản phận của ông, ông có chiều theo cũng không tự hạ chút nào lại càng làm rõ rệt cái lòng yêu quý vợ có một không hai (như lời ông nói) của ông. Vì xã giao, vì công việc làm ăn ông phải mua vui trong xóm yên hoa với chúng bạn. Vậy ngoài xóm yên hoa ra các ông không còn thú vui gì khác nữa hay sao? Chúng tôi vẫn phân nằng rằng những sự giải trí của người đàn ông Việt-Nam rất ít và rất thấp kém, chỉ có cờ bạc, trai gái và hai cách giải trí ấy đều có hại cho người vợ cả, tưởng người vợ có quyền và có cái bản phận phải can thiệp ngăn cản lắm, hoặc lắt lăm buồn bực lắm. Tôi dám khuyên ông nên tìm những thú vui khác với chúng bạn để thỏa mãn điều kiện xã giao, và công việc làm ăn. Ông nên làm người tiên phong hướng dẫn những người bạn đến

những cuộc vui khác trong sạch hơn. Nếu thế mà người vợ ông có hờn giận buồn khổ, chỉ muốn buộc chân ông ở nhà, khi đó chúng tôi sẽ xin khuyên nhủ bà giúp ông.

HỎI.— Hai chúng tôi yêu nhau mấy năm nay, gia đình đều không biết. Người yêu nay ở xa vẫn viết thư về cho tôi còn tôi thì không viết được vì gia đình coi xét nghiêm khắc lắm. người yêu tôi lấy sự im lặng của tôi làm buồn giận và ngờ vực tôi đã sai lòng. Tôi viết thư phân giải, lá thư ấy bị anh tôi bắt được. Tôi còn cách gì để làm cho người yêu tôi khỏi nghi ngờ?

Vô-danh (HUẾ)

TRẢ LỜI.— Tôi hơi lạ sự nghiêm khắc của gia đình cô, giữ nổi con gái không viết thư được cho người tình trong khi đó con gái vẫn nhận được thư của người tình? Vậy sự giữ gìn chẳng có chỗ buồn cười lắm ư? Cả cô nữa, cô nhận được thư mà sao cô lại không có được cách nào viết thư, lạ lùng thay! Cô hãy đem hết trí thông minh hợp với lòng yêu nồng nàn này ra mưu kế mà viết một bức thư cho người yêu bày tỏ tấm lòng cô và sự nghiêm khắc của gia đình cô cho người ta biết rồi bảo người ta nên tính chuyện xum họp mau mau đi thế là đôi lứa sẽ tự do hòa nhịp không sợ gia đình ngăn cấm, xét nét nữa.

(Xem tiếp trang 11)



ME: Một cái giấy số Đông-Pháp và một cái bánh, con lấy Cái gì?

CON: Cho con giấy số, vì với cái giấy ấy con có thể mua 10.000 thùng bánh.

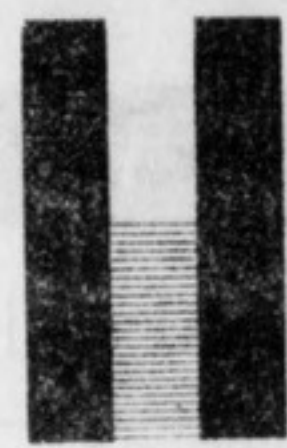
ME: Thăng bé hóm thực!

MỘT CHUYỆN TÌNH RẤT LÝ-THÚ GIỮA

Thanh niên 20 và bà già 74

Bà già đã bảy mươi tư

Ngồi trong cửa sổ gửi thư kén chồng



ĂN không còn ai còn lạ cái tên zubkoff, anh chàng mới đúng hai mươi xuân xanh, mặt đẹp, da trắng, bình-thể tâm thước, mà cách đây

mấy năm đã làm cả thế-giới phải đề ý tới. Cái sự nghiệp của anh ta không như những các sự nghiệp khác. Người ta thì phải hoặc là tác giả một tác-phẩm văn-chương nào, hoặc là người đã tạo nên một công nghiệp mỹ thuật gì, hoặc là kẻ đã phát minh ra cái gì làm cho động các khoa học giới, hoặc đầu không thể nữa thì cũng phải là người phụ nữ ngấm ngấm, như Mussolini như Hitler chẳng hạn thì mới có tên tuổi. Đàng này không. Đối với chàng Zubkoff thì chỉ có đôi mắt lẳng lơ, cái miệng cười tình để đi tán gái, vậy cũng đủ làm cho thiên hạ biết danh. Thật thế, chàng đã «chim» được bà chúa, chị phế-đế Guillaume, người đã chọc trời khuấy nước gây nên trận chiến tranh thế-giới 1914-1918.

Bà này đã hơn bảy mươi tuổi, Zubkoff mới có 20, tuy vậy mà bà mê Zubkoff như chết, đến nỗi phế-đế Guillaume II và cả văn võ bá quan ở Đức đều phản kháng cái cuộc tình duyên lạ đời ấy mà bà cũng không nghe, đòi lấy cho kỳ được Zubkoff để khuấy cảnh già.

Thế rồi thành hôn, thế rồi chung gối, thế rồi chẳng biết Zubkoff có được: «Phỉ nguyên bói phượng, đẹp duyên cưới rồng» không mà Zubkoff thường kể truyện với bạn hữu rằng: «Vợ tôi tuy già đã quá bảy mươi, nhưng tôi yêu lắm.»

Một nhà báo tò-mò muốn rõ câu chuyện liền tìm tới phỏng vấn Zubkoff. Lời dưới đây là của nhà báo đó:

Làm 1 ngày nghỉ 2 ngày

Bước ở trên xe lửa xuống ga Luxembourg, tôi hỏi một anh cu-li mang đồ hành lý rằng:

— Anh có biết nhà ông Zubkoff anh rẽ cửa phế-đế Guillaume không?

Hắn trả lời tôi:

— Có, ông cứ mượn xe lại đường Wedell, Zubkoff, ở đấy.

Tôi lại đường Wedell, hỏi thăm biết Zubkoff làm trong một tiệm bán đồ ăn. Bước chân vào cửa tiệm hết sức đối tệt, tôi hỏi người chủ và xin cho nói truyện với Zubkoff, một tên bồi bàn của tiệm.

— Bồi bàn! Cái thằng đó lại làm được bồi bàn! Nó chỉ là thằng chum lò, đem than mà thôi.

Hiện giờ nó nghỉ, ông muốn hỏi nó, ông cứ lại đằng cuối phố, ông sẽ thấy một cái nhà ngủ, nó ở trong, nó làm một ngày nghỉ hai ngày.— Đó là lời người chủ tiệm bảo tôi. Tôi ngạc nhiên hết sức, nhưng cũng theo lời người chủ tiệm đi lại phía cuối phố, thấy một cái nhà ngủ đối tệt gấp mười cái tiệm vừa rồi. Tôi gặp một anh bồi, tôi hỏi thăm, hắn chỉ cho tôi một cái phòng hết sức bần tiện dơ dáy rồi bảo: «Zubkoff ở đó.»

Tôi sợ làm tên, nên hỏi lại:

— Zubkoff là anh rẽ phế đế Guillaume II kia mà.

— Chớ sao! Chính hắn ở đó.

Tôi liền gõ cửa, bỗng thấy tiếng khàn khàn của một người ngái ngủ hỏi:

— Ai đó, đi đi, để cho người ta ngủ chứ.

— Tôi đây, một nhà báo muốn được tiếp truyện ông đây.

— Nhà báo à! Được, hãy chờ tôi chút.

Rồi tôi nghe thấy tiếng giường chuyển tiếng nước đổ vô chậu, tiếng bạn quần áo. Năm phút sau,

(Xem tiếp trang 11)



Công-dụng của rượu

1.) *Tắm trẻ con.* — Mùa thu bị lạnh, tắm cho trẻ con muốn khỏi sợ cảm, hòa ba bốn thìa rượu vào một thau nước ấm và tắm cho chúng. Tắm xong lấy khăn bông xát đều cả người.

2.) *Cầm máu cam.* — Nếu máu cam ra nhiều quá, lấy rượu hâm nóng xát đều từ bàn chân đến đầu gối, xát đều một lúc, máu sẽ cầm.

3.) *Chết trôi.* — Mới vớt lên, dốc cho nước trong bụng ra hết. Hâm rượu nóng xát vào xương sống, hòa rượu với một ít gừng cho uống.

4.) *Bị bỏng.* — Lấy rượu hòa với nước lã, một phần rượu, một phần nước, lấy vải rùng nước ấy mà đắp vào chỗ bỏng, bất cứ là bỏng lửa hay bỏng nước.

5.) *Chuột rút.* — Bị chuột rút, rất khó chịu. Dùng rượu xoa bóp. Nếu chuột rút ở chân, vừa xoa rượu vừa vuốt bắp thịt trở lên đùi. Nếu chuột rút

ở cánh tay, vuốt từ ngoài vào phía vai.

Rết cắn

Bị rết cắn nhức-nhối, khó chịu. Ra vườn tìm con còng, con ghe, bóc mai, lấy gạch nó mà bôi vào chỗ đau. Chỉ một lát, đỡ nhức.

Nếu chỗ thịt bị thâm tím lại, dùng thịt con còng giã ra rồi đắp vào chỗ đau, buộc lại.

Đứt tay, đứt chân

Bị đứt tay, đứt chân, lấy lá cà giã nát, buộc vào vết thương. Nếu máu chảy nhiều, đốt vải hay giấy bản thành gio, rắc vào chỗ đau.

Nếu chỗ đứt sâu quá, lấy long-não và than củi tán nhỏ, trộn lẫn với nhau mà buộc vết thương. Chỉ trong ba hôm là khỏi.

Đầy bụng

Rang muối nóng và tỏi, giã nhỏ gói lại, bóp ở rốn.

CÔ HOÀNG

Gây cho con trẻ yêu đời

CHÚNG ta đã hiểu cái lòng yêu đương cần thiết vô cùng cho sự sống, muốn sống đầy - đủ cuộc sống của mình thì mình phải bắt đầu bằng sự yêu cái cuộc sống ấy đã. Người ta không làm được một việc gì nếu không có lòng yêu. Và lòng yêu ấy phải gây, phải có ngay từ khi còn thơ-ấu, nó sẽ là ánh đèn pha rọi sáng trước mắt những khoảng tối thăm xa vời ta sẽ phải đi qua.

Nói đến gây cho trẻ lòng yêu đời tức là phải lo cho cái tuổi ấu thơ của nó được sung-sướng. Nó yêu đời sao được nếu luôn luôn nó bị cha mẹ đánh mắng quát tháo, luôn luôn trong sự sợ-sệt buồn-rầu? Những nhà xã-hội học đã xét nghiệm rằng những tay tội-phạm phần nhiều đều có cái thời thơ-ấu rất khổ sở. Bởi vậy những năm khởi đầu cuộc đời của con người can-hệ vô cùng. Chính ở trong cái tuổi ấy người ta bắt đầu cảm thấy cái vị, các thích yêu đời. Cha mẹ có cái bồn-phận gây cho thời-kỳ thơ-ấu của con được hoàn - toàn sung - sướng. Những người khắc-khổ lạnh-lùng thực không đáng có con, họ sẽ truyền cho con họ cái tính ngờ-vực hạnh-phúc, họ sẽ làm cho con họ đứng trước cuộc đời không thấy hứng-thú gì cả. Sự giàu có không can-hệ gì đến sự sung-sướng của con trẻ. Có những đứa trẻ nhà nghèo vẫn sung-sướng vui-vẻ vì cha mẹ chúng đã bớt bù niềm yêu-thương vào những sự thiếu-thốn vật-chất của chúng.

Thất - bại trong công - cuộc làm ăn, cha mẹ cũng chớ nên để sự buồn-rầu tỏ lộ cho các con biết. Thực là đáng trách, nếu cha mẹ gặp điều buồn-bực cứ gắt mắng lay đến các con, hoặc treo cho chúng nó cái gương thất-vọng hèn-nhất. Tôi

có một bà bạn yêu đời thường đem những niềm đau-khổ của mình gây nên bởi sự bạc tình chơi-bời của ông chồng ra than thở với con gái. Cô con gái đang tuổi thơ-ngây, lòng con trong trắng, nghe mẹ kể những niềm đau-khổ, đâm ra sợ-hãi cái cuộc đời của người đàn-bà, sợ-hãi người đàn-ông và tưởng rồi mình cũng sẽ gặp cái cảnh như mẹ. Cô buồn-bực chán-ngán tự-tử mà chết. Bà bạn tôi ân-hận vô cùng, tự cho mình đã vô-tình đầu-độc con gái mình.

Vấn biết cha mẹ phải đề-phòng cho con những cảm - bầy của đời. Nhưng công-việc ấy nên làm ột cách ý-nghị khôn-ngoaan lắm mới được. Đừng khến cho con trẻ đâm ra sợ - hãi cuộc đời, đâm ra ngờ-vực những sự tốt đẹp của đời, những tình-cảm chân-thật của loài người.

Trong công-việc gây cho con trẻ tính yêu đời, cha mẹ cần chú-trọng đến sự săn-sóc cho chúng được mạnh - khỏe. Có mạnh-khỏe, trẻ con mới nò-đua vui-vẻ được. Sự vui-vẻ đó là một hình-thức hiển-nhiên nhất của tính yêu đời và lòng can - đảm. Còn sự nò-đua đấy là nguyên-tắc của tất cả các môn mỹ - thuật như lời Anatole France nói. Nên tùy tài - lực mình mua cho con những đồ chơi, con trẻ cần đồ chơi cũng như cần cơm áo.

Tóm lại, cái bồn-phận thứ nhất của cha mẹ không phải là lo cho con được no đủ vật-chất mà phải như người thợ sơn đem những màu tươi, nét đẹp tô cho khoảng đời thơ ấu của con cái mình, phải khiến sau này chúng nó nhón lên về già nhìn lại cái tuổi ấu-thơ còn ở chung với cha mẹ, chúng nó thấy như một bức tranh đẹp theo an ủi chúng nó suốt đời.

MÁ EM

Offra d'Emploi

TIỂU NGÂN-HÀNG

Xấp mở nay mai ở Hanoi, chuyên giải quyết mọi vấn đề, mọi phương-diện thuộc về tiền-tệ. **Đương tổ-chức** một ban chuyên-nghiệp để cô-dộng: **MUA, BÁN, ĐỔI CHÁC và CHO THUÊ** các hóa-vật, dụng-cụ mới, cũ. Muốn trực tiếp ngay với những **THIẾU-NỮ, THIẾU-PHỤ** có địa-vị trong thương-trường. Qua một thời kỳ tập-sự sẽ được lương từ 15\$ đến 30\$ và hoa-hồng.

Thân hành đến: 129, Sinh-Tử, Hanoi hoặc gọi giầy nói số 1307
DƯỚI 18 TUỔI PHẢI CÓ PHỤ HUYNH GIỚI THIỆU

CHUNG QUANH MỘT BÀI THƠ ÔNG BẠCH-DIỆN, ÔNG LÊ-VĂN-HÒE VỚI bà huyện thanh-quan

CÁI tên «bà huyện Thanh - Quan» chúng ta không còn lạ. Nói đến tên ấy, ai ai cũng nghĩ ngay đến những bài thơ đầy lời trong sáng, chững-chạc và êm-dềm. Trong số, có một bài được người ta nhắc đến nhiều hơn hết: bài «Qua Đèo Ngang»:

*Bước tới Đèo-Ngang bông xẻ tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom-khom dưới núi, tiều vài chú,
Lác-dác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.
Dừng chân đứng lại: trời, non,
nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Vừa rồi ông Lê-văn-Hòe cũng nói đến bài ấy trong một tờ báo kia, nhưng không phải để khen ngợi như người ta thường thấy, mà là để bắt bẻ chê-bại. Tôi không đọc bài của ông Hòe, nhưng có được xem bài của ông Bạch-Diện bẻ lại ông, đang ở Tin-Mới. Theo ông Bạch-Diện, thì đại-khái ông Hòe chê tác-giả tả cảnh vu-vơ, không rõ về đặc-sắc của Đèo Ngang, và công-kịch những chữ dùng không được «đắt» như: *xẻ tà* (xẻ với tà chỉ là một, đã dùng xẻ thì phải thôi tà, và ngược lại), *lá chen hoa* (phải nói hoa chen lá mới đúng, vì lá mọc trước hoa trở sau), *chợ mấy nhà* (chữ «nhà» không được đắt), *quốc - quốc, gia - gia* (người ta thường nói con quốc-quốc, và đa-da hay ạch-da chứ không gọi là con gia-gia). Sau khi đã bắt bẻ từ đầu đến cuối bài thơ, ông Hòe kết-luận như thế này: «Tôi thì tôi chỉ thấy bài thơ này là một bài thơ mà chương-pháp, cú-pháp đều được cả; vần kêu và rồi-rào, âm-diệu du-duơng, biến-ngẫu tề-chỉnh, lời thơ trong sáng. Nhưng tôi không đồng-ý với mọi người mà cho bài thơ này là bài thơ toàn bích.» Thành ra không hiểu ông khen hay chê nữa!

Ông Bạch-Diện thấy thế liền viết bài công-kịch ông Hòe. Ông đã vạch rất đúng những chỗ sai lầm của ông Hòe; nhưng có điều ông quá nông-nảy nên lời có vẻ gay-gắt và hơi khiếm-nhã. Ông bảo ông Hòe đã «bôi nhọ bà huyện Thanh - quan», ông Hòe «không hiểu thơ, không biết cách làm thơ và đốt hết chỗ nói!»

Lẽ tất nhiên ông Hòe, một người đã có gan bắt bẻ bài thơ hay nhất của một nữ thi-sĩ trứ-danh—không chịu, liền viết bài cãi lại. Và ông Bạch-Diện cũng viết bài cãi lại bài cãi lại của ông Hòe. Thế là cuộc bút-chiến giữa hai ông kéo dài ra, và sau cùng đã trở nên vô-vị! Vì các ông đã bỏ rơi bà huyện Thanh-quan với bài thơ «Qua Đèo - Ngang» — cái đầu-đề chính — mà đi tìm những điển-ích, những mẩu truyện ngộ nghĩnh của người xưa để riêu-cợt nhau, chề lẫn nhau là... dốt!

Người ta thành-thực chờ đợi ở cuộc bút-chiến của hai ông một tia ánh sáng để được rõ thêm những cái hay (hoặc cái dở) của một bài thơ bất-hủ. Người ta đã bị thất-vọng và, hơn nữa, đã bức mình. Vì càng đọc càng thấy xa đầu-đề, và càng nhận thấy những sự nhầm lẫn câu-thả của các ông. Một thí-dụ: nhân chê ông Hòe kém lịch-duyet, ông Bạch - Diện có kể một «câu chuyện lý-thú» đã xảy ra giữa Vương-an-Thạch với Tô-dông-Pha và bảo hai người ấy ở đời nhà Đường! Sự thực thì họ là tôi nhà Tống, nghĩa là khoảng 165 năm sau khi nhà Đường mất ngôi! Nhưng cái việc nhỏ-nhất ấy có hề gì, cũng như bây giờ ta cứ nhất định bảo Lý-thường-Kiệt là tướng của vua Đinh - tiên-Hoàng thì đã sao! Có điều chỉ hơi bức mình cho người thuộc sử đôi chút.

Văn-chương nữ-giới nước ta chỉ vệt-vện có ba đại-biểu: bà huyện Thanh-quan, bà Nguyễn-thị-Đềm và cô Hồ-xuân-Hương. Mà trong ba người ấy, cái văn-

ngiệp của bà huyện Thanh-quan—tuy rục-rở lại mông-manh hơn cả. Nó chỉ gồm có dăm bài thơ. Những viên ngọc sáng lạn nhưng ít-ỏi ấy, ta có quyền tha-hồ xem ngắm, nhưng nên gìn-giữ nung-niêu. Ông Lê-văn-Hòe đã làm một việc táo-bạo vô ý-thức là lấy một viên đẹp nhất, quý nhất ra ngắm-nghia bằng con mắt xa lạ, ngờ-nghech: ông đã nhìn thơ bà huyện Thanh-quan bằng con mắt nhà thi-sĩ tây-phương! Đó là một cái nhăm lớn. Và ông Bạch-Diện đã chữa rồi. Tôi không cần phải làm lại công việc ấy nữa. Nhưng cả hai ông cùng phạm một lỗi không nhỏ: các ông muốn chạm rữa viên ngọc quý kia, nghĩa là sửa đổi một vài chữ trong bài thơ ấy! Khen, chê là quyền ở các ông; nhưng viên ngọc kia là của chung của mọi người, các ông không có quyền chạm rữa. Đó là cái có khiến tôi phải viết bài này.

Ông Hòe bảo bà huyện Thanh-quan tả cảnh một cách vu-vơ, khiến người ta có thể đổi hai chữ Đèo Ngang ra «Đèo Vân» hay «Đèo vay» gì cũng được. Ông Bạch-Diện bẻ lại, nhất định bảo bảo đó là một bài thơ «Vô đề ngẫu vịnh», rồi người sau mượn câu đầu trong bài thơ làm đầu-đề đó thôi. Tôi thì tôi cho ba chữ «Qua Đèo Ngang» thực là thích-hợp, khéo chọn lắm rồi. «Qua Đèo Ngang» chứ có phải «Cảnh Đèo Ngang» đâu mà cứ bắt tác-giả phải tả chân cảnh đó. Vậy tưởng chỉ việc nhắc lại cái đầu-đề kia thì ông Hòe—nếu thông-minh một chút—tất nhiên ngay là mình nhầm, hà tất phải bày ra những giả-thuyết có thể hại đến sự thực!

Ông Hòe không bằng lòng hai chữ «xẻ-tà», ông muốn đổi ra «đã tà» (sao không «ác tà» nghe còn xuôi hơn một chút!). Còn ông Bạch-Diện thì «ngờ» chữ «chợ» có lẽ nguyên là chữ «rợ» (mọi rợ) mà người sau viết lầm ra! Các ông rụt-rè và khôn-khéo,

rào trước đón sau, nói là có người bảo thế, chứ không dám quả-quyết nhận là chính mình đã nghĩ như vậy. Nhưng, lại đồng ý với «người ấy». Thế thì dù sao các ông vẫn phải chịu trách-nhiệm về việc làm táo-bạo đó, nghĩa là chữa thơ bà huyện Thanh - quan! Về phần tôi, tôi không nghi-ngờ gì mà quả-quyết bảo rằng «người ấy» không phải ai khác hơn là các ông. Vua Tự-Đức xưa cũng vì quá tự-phụ tài mình, tự tiện thêm bớt và chữa nhiều đoạn trong truyện Kiền thành ra mới có bản kinh và bản phùng! Cả hai bản đều truyền - tụng trong dân - gian, thành ra có một tác-phẩm của một người mà kẻ đọc thế này kẻ đọc thế khác, tam sao thất bản! Chẳng những thế, còn nhiều nhà nho cũng tự tiện sửa chữa mỗi người một vài chữ, khiến ngày nay kẻ thức-giả mỗi khi đọc đến áng văn tuyệt-tác ấy, gặp một chữ hơi kém lại phân-vân tự hỏi không biết có thực cụ Nguyễn - Du đã viết như vậy không, hay nếu không thì trước kia nó là chữ gì? Và lòng hoài-nghi đã trở nên bứt rứt khó chịu, vì không được cầm trong tay một áng văn thuần-tuý của cồ-nhân. Muốn tra-cứu để tìm sự thực, nhưng không biết căn-cứ vào đâu. Cố gắng thì kết-quả chỉ từ chỗ sai lầm này đi đến chỗ sai lầm khác! Tôi e hai ông Bạch-Diện và Lê-văn-Hòe cũng sẽ phạm vào cái lỗi của người xưa, cái lỗi không thể tha-thứ!

Trên kia tôi nói ông Hòe đã nhầm mà nhìn thơ bà huyện Thanh-quan bằng con mắt nhà thi-sĩ tây-phương. Vì thế ông công-kịch một cách tỉ-mỉ buồn cười, nhất là mấy chữ «lá chen hoa». Tôi không phân - tách những cái nhầm của ông (việc ấy ông Bạch-Diện đã làm). Tôi chỉ muốn nói để ông biết rằng: Tây-phương có cái đẹp của Tây-phương, thì Á-đông có vẻ đẹp riêng của nó. Văn-chương, mỹ-

thuyết của ta không phải là dở, nhưng nếu muốn lĩnh-hội hết cái đẹp thì phải biết nhìn bằng con mắt thích-hợp với nó. Đừng đem những định-luật của khoa hội-họa tây-phương mà bình-phẩm một bức tranh Tàu, cũng như không bao giờ nên ngắm những đình tạ lâu-dài cổ của ta bằng con mắt một kiến-trúc sư chuộng mới.

Đọc những câu:
*Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.*

Tôi cũng nhận thấy hay thì có hay nhưng không được thành-thực lắm. Khi qua Đèo-Ngang, tác-giả vị tất đã nghe thấy cả hai loài chim kia cùng kêu. Tôi ngờ rằng những chữ «gia-gia» sở dĩ có là bởi hai chữ «quốc-quốc», hay trái lại. Mà dù hai chim kia có kêu thực nữa, thì con cóc nhớ nước dựa theo tích xưa đã đành, nhưng bảo con gia-gia thương nhà thì thực là bạo gan cho nó một cái tình mà nó không có! Bảo là tác-giả mượn chim để tả tình mình cũng không thể được, vì như thế có sao câu trên lại nói «nhớ nước». Đèo-Ngang kia phải chăng vẫn nước non nhà?

Tất cả những sự bịa đặt không thành-thực ấy chung quy chỉ tại luật biền-ngẫu bó buộc khắc-khổ của lối thơ Đường-luật. Song le theo người xưa thì có đối trọi tề-chỉnh như thế mới hay. Mà cái hay chính ở như cái khó. Trong một khuôn-khổ chật hẹp hạn-chế, sự phô-diễn tư-tưởng không dễ được thành-thực, tự-nhiên. Nhưng nhà thơ xưa là những nhạc-sĩ, thiên về thính-quan nhiều hơn. Ta phải nhận như vậy. Mỗi thời một quan-niệm. Nếu cứ xét thơ cổ theo quan-niệm thời nay thì bầu hết những bài thơ hay đều đáng chê cả. Cũng như một bài thơ tuyệt-tác bây giờ, dưới mắt người xưa, chỉ là một mớ chữ lồi-thô dở-dần. Vậy muốn phê-bình thơ bà huyện Thanh-quan thì trước hết hãy đặt mình vào thời vua Tự-Đức. Và nếu đã cố tạm vứt bỏ những quan-niệm đương thời mà không được thì hãy bắt chước Sully Prudhomme nói về cái «bình vờ» mà tự nhủ rằng: «Thôi đừng động đến làm chi!»
Bàng-Bá-LÂN

GHEN - TUÔNG VÀ GIÁO - DỤC

(Tiếp theo trang nhất)

thường của sự phát biểu ấy, bà định tìm cách sửa chữa cái tâm trạng nan-giải ấy.

Nay đọc đoạn trên kia, bà đã biết rằng:

Một thiên tính mà Tạo-Hóa đã phú cho ta để duy trì sinh mệnh và chủng loại, và để bảo thủ những điều kiện sinh tồn, — đã cố hữu ở bên trong, thì ta không thể cấm nó phát triển ra ngoài được. Vậy ta phải dùng nghệ-thuật mà tô điểm cái thiên tính ấy, phải dùng triết học mà nâng cao cái trình độ của sự phát triển thiên tính ấy.

2) Nghệ-thuật

Nói đến Nghệ-Thuật là ngụ ý nói cách xếp đặt khôn khéo, tốt đẹp.

Vì ghen là một sự khờ dại vụng-về.

Trong công lệ tiến hóa đảo-bại của thiên-nhiên cái gì mạnh-mẽ thì còn, cái gì yếu-ớt thì phải tiêu diệt. Muốn vật sống trong công lệ ấy, nên đã được Tạo-Hóa phú cho đủ thiên năng, thiên tính và tri giác để tự vệ, tự tồn.

Khôn-ngoon, sáng suốt, thì biết dùng thiên năng thiên tính, khiến cho phát-triển rực-rỡ đầy đủ, mà cuộc đời mình ngày thêm tốt đẹp vững bền. Uơn hèn ngu dại thì không chịu cố gắng, yên nhận sự thất bại của mình, đương mắt nhìn sự thành công của người với một lòng căm tức, oán hận, ghen ghét.

Ghen vì tiền của, danh giá, tài đức,... lấy bản năng mà xét thì là một triệu-chứng thoái hóa, lấy kết-quả mà suy thì là một cung cách thất bại. Người ta chỉ mới để cái thiên tính kích thích trí giác mà chiến-đấu tranh đoạt, như trong loài chim chọi, loài trâu rừng, chứ chưa từng dùng đến cái bản năng thanhcao sáng suốt của loài người để thành công tiến hóa.

«Trống chùa ai đánh thì thùng,
«Của chung ai khéo vụng thành riêng»

Chữ «khéo» đây là ngụ ý dùng tài năng, lý trí, chân chính mà hơn người. Chữ «vụng vụng» đây là ngụ ý xếp đặt, cố gắng chăm chỉ mà thành công.

Ghen trong tình ái lại là một sự rất khờ dại.

Tôi không nói đến những cuộc xô sát, cãi lầy ầm ĩ, là vì những cái

tại hại thiên cận tâm thường ấy ai mà chẳng biết, mà khi máu ghen đã đưa lên, người ta có cần gì dè giữ. Tôi muốn nói đến những sự lý sâu xa hơn bằng cách phân tích và cân nhắc những nguyên nhân đã sinh chuyện ghen tuông.

Trên kia đã giải: tình ghen người ta sinh ra đã có sẵn ở trong lòng chỉ còn chờ dịp là phát lộ; cũng như hạt giống đã gieo sẵn xuống đất, chỉ đợi trận mưa là nảy mầm. Trận mưa ấy là cơn giông tố của gia-đình, dịp ấy là gặp sự tình-phụ liên-nhiên hay ngờ vực.

I. — Nếu bạn trăm năm mình hiền-nhiên có ngoại-tình, mà ghen thì thật là thất sách vô cùng. Trước sự yêu-đương, quyến-luyến âu-yếm say-dắm của tình-dịch, mình đem đối lại bằng cách cau có, giận-dữ, thô-bỉ, càng làm cho bạn trăm năm mình nhận rõ thấy chỗ làm thường kém cỏi của mình. Rồi từ chỗ khinh ghét đến chỗ lìa bỏ không xa.

Cho nên, muốn giữ lòng yêu thương của chồng, người đàn bà phải tự sửa mình cho bội phần xuất sắc hơn tình-dịch. Từ cái cử chỉ, dáng-diệu, nói năng, ăn ở của chính thân mình, cho đến cách xếp đặt nhà cửa, bếp nước, nhất nhất đều phải mau mau sửa chữa, gìn giữ, cho hoàn toàn tốt đẹp. Sự trang-diêm êm-dềm, cái tài năng nội trợ sáng-suốt hợp cái tư cách thanh cao của người vợ chân chính, sẽ làm cho chồng không những nhận thấy cái cử chỉ đậm đà hèn kém của tình-nhân, mà còn tự nhận thấy cái hành vi làm thường của mình nữa. Khiến cho chồng tự thẹn vì cái cách hành vi dễ tiện, và nhận rõ chỗ kém sút của tình-dịch, ấy là cái phương pháp rất mau nhiệm để gìn giữ lòng chồng vậy. Cũng do cái thiên tính bảo thủ quyền lợi sở hữu, về tình thần và vật chất của thân thể và gia-đình, nhưng phát biểu ra có nghệ thuật thì tuyệt đích sáng suốt và chắc chắn. Cũng là để chữa người, nhưng chính là chữa mình, đó là cái bí-quyết đưa ta tới cõi chí thiện và hạnh-phúc vậy.

Song, cái nghệ thuật cao siêu ấy không phải một lúc mà có được, tất là do công luyện tập giáo dục sâu xa chắc chắn từ lúc chưa lấy nhau; cũng như sự ngoại-lĩnh không phải một chiều mà thể được, tất là do sự khinh rẻ, chán ghét đã lâu ngày. Ta thường thấy những lứa đôi rất quyến-luyến nhau trong tuần găng-

mật, mà về sau sinh chán ghét nhau cho đến phụ-tình. Đó là vì sự gần gũi thân mật hàng ngày đã làm cho đôi bên nom tỏ những cái xấu xa của nhau mà dần dà mỗi ngày một nhạt... Cái bí quyết của sự yêu thương đậm thắm lâu dài, là đôi bên đều phải sửa mình cho ngày thêm toàn vẹn, và dù trong những lúc âu-yếm thân mật cũng giữ được cái cử chỉ thanh cao trong sáng buổi thường.

Cái mầm ngoại-tình của người này phần nhiều là do ở người kia gây nên. Những cái cử chỉ làm thường, tư cách hèn-hạ, ăn ở suồng-sã... những sự khờ dại ấy là nguyên nhân chính của sự lý tán sau này. Đến đây xét kỹ ta sẽ hiểu rõ cái đại-dội của sự ghen bóng gió.

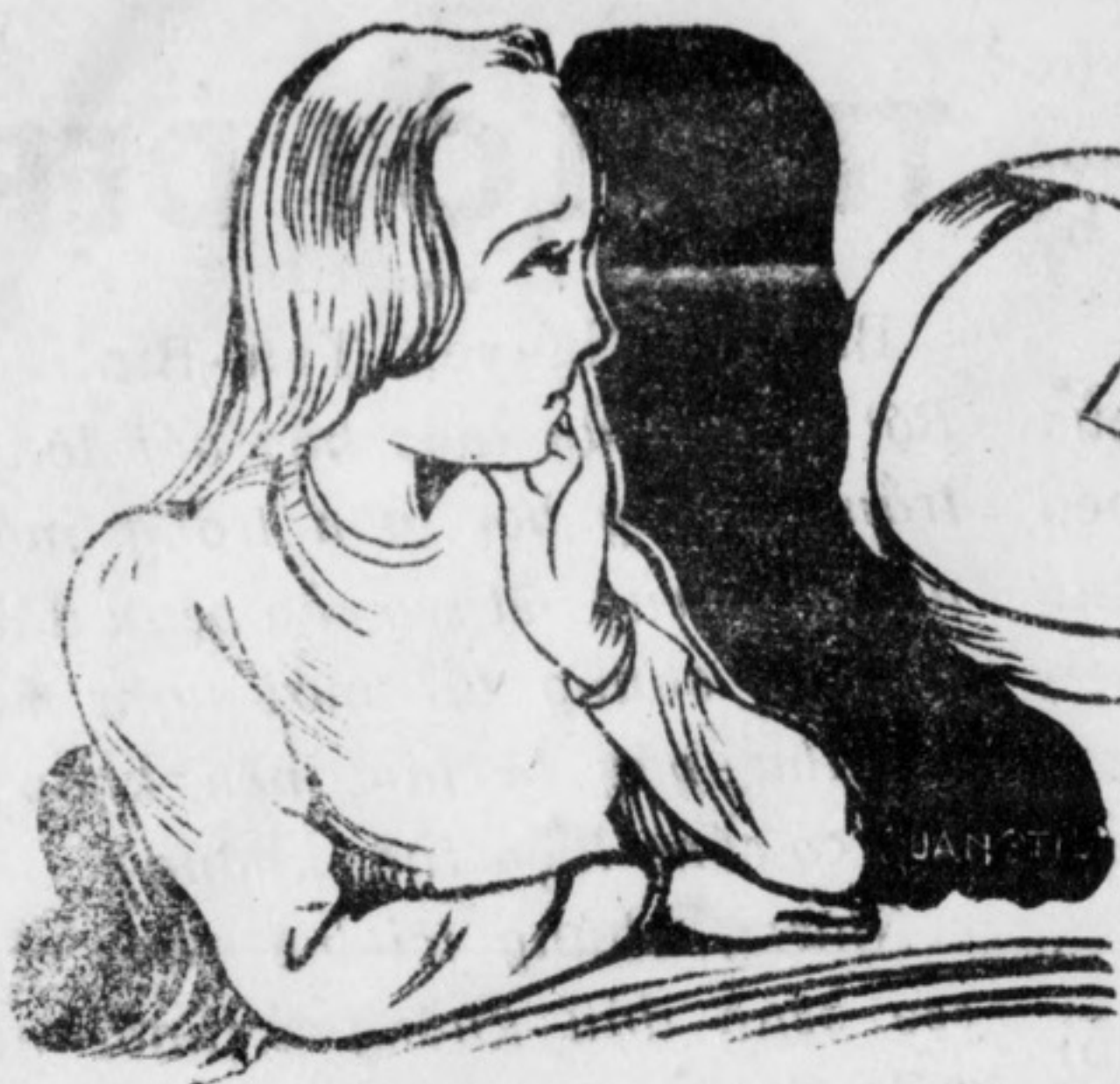
II. — Nếu chỉ ngờ bạn trăm năm mình có ngoại-tình mà đã ghen là tự đưa mình vào bước nguy-hiểm. Sự ngờ vực sẽ làm tan mất cái không khí thân mật trong gia-đình. Lòng đã có sẵn mối ngờ, thành ra cử chỉ không tự nhiên, cảm-tình không chân thật, lòng tin cậy và quý trọng vì thế cũng dần dần. Lúc bấy giờ có kẻ nào đã-tâm muốn phá-tan hạnh-phúc của gia-đình ấy, thật là dễ dàng. Nhiều ông hay ngờ vực người vợ chuyên chính, mà rồi chính mình sinh hư. Nhiều bà hay ghen bóng gió người chồng ngay thẳng, mà rồi chính mình hóa hồng.

Vì rằng: cái tâm ngờ vực điều-bất-chính của kẻ khác, ngấm ngấm nung nấu, tiếm-nhiệm với tư-tưởng bất-chính, dần dà thành ra cái tâm ấy gian tà mê-tối. Từ ghen đến ghét, từ ghét đến thù: cái giốc rất trơn mà nguy-hiểm. Hễ bao giờ tìm cách trả thù, đối-cái-lương-tri mình mà nhử thắm: «chồng ăn chả, thì vợ ăn nem» ấy là đã hoàn-toàn tự-reo mình xuống hang sâu vực thẳm rồi vậy.

Cái dở thường hay lây; ghen bóng gió không những đã làm hại mình, lại còn làm hại người nữa. Người vợ hay bóng gió ngờ vực ghen tức, là đã khờ dại dặt tay tình-dịch đến cho chồng. Lòng chồng đương đoan chính phảng-lặng, sự đại-dội của vợ là đem reo rắc vào một tư-tưởng bất-chính. Minh kêu gọi nói năng đến ai là mình thúc giục chồng nghĩ ngợi đến kẻ ấy.

(còn nữa)

Mme PHAN-QUANG-ĐÌNH



CHUYỆN DÀI

SỐ XXIV

của THU-THU

Ngà ngây đầu, cười :

— Cả em cũng lên, em có quen chị, trước em học với chị ở Nữ-học-đường mà !

Văn không còn biết từ chối thế nào được nữa. Cả hai cùng vẫn trong bộ quần áo tằm tiến đến phía Lê đứng. Lê nhưng mắt ngạc-nhiên, không hiểu người con gái đi cạnh chồng mình là ai, dần dần hai người đi tới gần, Lê bất giác sững-sờ vì cái hình-ảnh rất đẹp mắt do họ tượng nên. Chiếc áo tằm màu xanh lá cây người con gái mặc tôn thêm màu trắng mịn mơn của đôi cánh tay tròn lẳn và cặp đùi nõ-nang thuôn nuôn-nuốt xuống đôi bàn chân đi trong đôi giép cũng một màu với chiếc áo. Ngực thì nõ-nang, đầu ngẩng cao, mặt hơi ngửa lên, miệng tím tím cười, người con gái ấy đi trong một dáng điệu rất kiêu bãnh và rất yếu-diệu, cả tấm thân mềm như uyển-chuyển theo mỗi bước và đôi bàn tay vung-vẫy như cố ý ăn díp với đôi tay vung-vẫy của Văn. Văn đi bên cạnh người con gái ấy, lơ lơ vẻ cường-tráng

thực là rắn-rỏi, hình như họ đã vì nhau mà sinh ra, và đã sinh ra để đi bên nhau vậy. Thực là một cặp uyển-ương rất tốt đôi, sự tốt đôi càng rõ-rệt bởi quần áo sơ-sài họ mặc. Con sừng sốt thoáng qua, Lê mím môi cố

làm cho Lê khó chịu nhức-nối cả người.

Văn muốn tránh cái nhìn của Ngà, chàng bảo Lê : Ồ, chị Ngà nói với tôi có học với mình hai năm và muốn lên đề gặp mình nói chuyện cũ chơi.



nén những cảm-giác rất phức-tạp và khó chịu vừa xuất-hiện trong tâm. Nàng đợi Văn tới trước mặt, lơ lơ như không biết có người con gái, nghiêm giọng hỏi văn : Thế mà anh làm em lên tìm mãi trên Chợ phiên ?

Văn chưa kịp đáp thì Ngà đã cười nói hốt : Ồ ! Chị đừng trách anh, chính em đã rủ anh lên đây.

Lê làm vẻ ngạc-nhiên nhìn Ngà. Ngà lại nói bả lả : Chị không nhận ra em ư ? Em là Ngà đã học với chị ở năm thứ hai trường Nữ-học-đường đó. Sau em xin thôi, ra lít-xê học thì lại học với anh hai năm trung-học nữa. Thì ra em có duyên lạ-lùng với anh chị.

Ngà vừa nói câu sau vừa nhìn Văn mà cười, cái nhìn, cái cười

cách rất tự nhiên : Chị không biết, giận lắm kia, ai đời hẹn tôi lên đón trên chợ phiên mà lại đi nơi khác, để tôi tìm mãi cả.

Ngà nhìn Văn : Ồ, nếu em biết anh đã hẹn chị thì em chẳng dám nài anh lên với em. Tại anh không bảo em.

Văn xớ rớ không biết trả lời làm sao. Nhưng chàng cũng dựa theo lời bịa đặt của Lê, xin lỗi nàng : Thật quả anh nghe lầm, em bảo em sẽ lên sau thì anh lại nghe ra em không lên đâu, nên anh mới nê lời cô Ngà tới đây.

Chàng rất bằng lòng đã trả lời xuôi được thế, vừa giữ được giá trị của Lê trước mắt Ngà, cho Ngà biết một cách gián tiếp không phải chàng thích sự đi với Ngà hơn là giữ lời hứa với vợ, vừa gỡ được cái tình thế bối-rối riêng cho chàng vì chàng đã đọc thấy trong con mắt, trong lời nói của Lê một ý ghen tuông chỉ chực bùng ra.

Nhưng nghe Văn tri-trá nhanh thế, Lê càng tin cuộc đi bơi của Ngà và Văn hôm nay không phải là sự ngẫu nhiên mà có định trước, còn Ngà thì lại sung-sướng thăm, tin chắc chắn rằng ý thích được gần mình đã khiến Văn coi thường lời hứa với vợ. Ngà nhìn Lê cười chum chim có vẻ ngạo-nghe : Thôi, anh quên thật hay không quên thì cũng là lỗi ở em cả. Chị tha lỗi cho anh ấy !

Văn chừng mắt bực mình rằng Ngà vô tình hay cố ý lại làm găng cái tình giữa vợ chồng chàng. Còn Lê thì cặp môi bữu lên, cắn tức. (Còn nữa)

NÊN CHÚ Ý!!!

TRONG VỤ HÈ CÁC BÀ
CÁC CÔ ĐI NGHỈ MÁT NÊN
DÙNG SANDAL SEMELLE

« Liège » VÀ « Caouthou »

RẤT NHẸ VÀ BỀN CỦA NHÀ :

QUẾ HIÊN

36, PHỐ HÀNG BÒ, HANOI

Chế ra sẽ được vừa ý.

CUỐN Règlement général de la navigation Fluviale en Indochine

Có bán tại :

Nhà in Trung-Bac

107, Phố Hàng Buồm - Hanoi

Giá mỗi cuốn : 1\$20

Ở xa tiền cước tỉnh ngoài
Mua mau kéo hết

GIA CHÁNH

Chả cá

Thường thường, người ta chọn cá vược. Lóc khéo cho da khỏi rách, để riêng ra. Lạng thịt cá, đem giã khi nào không dính cối là được. Trộn thịt cá với rau thia-là thái nhỏ và nước mắm, nặn theo hình con cá và lại lấy da nó phủ ra ngoài chả. Như thế chỉ còn đầu cá dính liền với da cá và trong có chả, bỏ xương đi.

Mỡ thực sôi, bỏ cá vào rán. Cần thận kéo đầu cá và chả rời rạc ra, trông không đẹp. Chả dòn, không bả là khéo.

Bánh mít

Bột nếp nhào với nước đường đặc. Trộn đều và dùng miếng gỗ mà đánh dần như làm bánh dẻo. Lúc bột đã đều và dẻo, trộn với mít đã phơi khô, in vào khuôn thành thỏi dài như bánh tày, nện cho chặt. Ngoài, rắc bột bánh khảo. Để lâu được.

Mít hấp

Mít già, bóc từng múi. Lấy dao nhọn, khía bên cạnh múi, lấy hột ra, dùng cho múi mít tách làm đôi. Ngâm nước lã.

Đậu xanh hấp rồi, nầm lại, thái nhỏ, xào với mỡ phi hành thơm, thịt nạc thái mỏng, hạt tiêu.

Nhồi nhân đậu xanh ấy vào múi mít, xếp vào chỗ mà hấp. Ăn chấm muối vừng. Cũng có thể làm nhân ngọt.

Bánh củ cải

- 5 bát bột đỗ xanh.
- 2 bát củ cải bào nhỏ.
- 10 bát đường.
- 15 bát nước.
- 1 lạng mỡ nước.

Củ cải bào nhỏ, bóp cho hết nước hăng, ngâm nước lạnh. Bột đỗ xanh, nước, củ cải, trộn đều, nấu kỹ, khuấy luôn tay cho đều và khỏi khê. Khi nào bột đã trong là chín, bắc xuống.

Trong một cái soong khác, đổ mỡ trắng đều. Nước đường thắng rồi, trộn cả với mỡ và bột, đánh đều tay. Để một lúc, đổ vào khuôn, lót lá chuối. Ngâm khuôn trong nước lã để dễ đổ bánh ra.

Chuối chiên

Trứng gà và bột mì trộn lẫn, đánh thực nổi. Chuối chín, thái lát mỏng, lăn vào bột trứng ấy, rán trong mỡ thực sôi.

Bánh men cán

- 1/2 cân bột mì khoảng.
- 6 lạng đường.
- 1 thìa bột đậu thực tốt.
- 1 thìa bột bắc tán nhỏ.
- 1 chén rượu ty.

Dừa già, vắt lấy nước nhồi với bột như bánh men thường. Bột đã nhồi, cán mỏng ra và lấy chèn mà cắt đều từng miếng tròn một. Khuôn bánh để trên cát như khuôn bánh thuẩn, bỏ bánh men vào nướng, trên than, dưới than cho đều.

Phải tùy đường, tùy bột mà nhồi cho kỹ, tự ý thêm bột cho miếng bánh vừa khéo. Làm bánh men cán gọi đường bột hơn bánh men viên vì hấp nó cũng nở bằng thứ kia mà tròn-trĩnh, trắng-trẻo hơn.

NGUYỄN-PHONG

TRẢ LỜI ĐẸP

(Tiếp theo trang 7)

Cô Tám Hanoi

1) *Tắm khi giờ.* — Tối đến trước khi đi ngủ, cởi hết quần áo, bận một cái quần ngắn tập thể-thao ở chỗ thoáng khí, ấy là tắm khi giờ. Có thể tập trong buồng ngủ hay buồng tắm, nếu không tiện thì mặc quần áo mỏng và rộng mà tập.

Lần đầu, tập và tắm khi giờ trong mười phút, lâu dần cứ tập thêm hơn. Tối nào cũng phải tập. Nếu không gián đoạn, sẽ thấy da thịt dần dỗi và tươi tốt.

2) *Tắm nước nóng.* — Tắm nước lạnh thì giúp cho gân cốt trong mình được mạnh mẽ và da thịt săn lại. Nhưng muốn đẹp nước da thì phải tắm nước nóng. Không nên dùng nước nóng quá, chỉ ấm ỉm ngang với nhiệt-độ của da mình là vừa. Nếu dùng xà-phòng, phải dùng thứ nhiều chất mỡ và ít chất mặn.

Trong khi tắm, muốn cọ mình, dùng xơ mướp, hay làm lấy một cái «túi thơm». Lấy khăn bông mịn may thành cái túi dài độ 2 tấc tây, bỏ trong túi ấy 3 thìa hàn-the và 4 thìa xương-bồ-căn (2 vị này mua ở hiệu thuốc bắc) và 4 thìa xà-phòng tốt mua ở hiệu bảo-chế, khâu túi lại. Mỗi buổi sáng lúc đi tắm, dùng túi ấy vào nước rồi cọ mình, da sẽ sạch và mịn màng.

Người nào nước da vàng thâm thì tắm nước mưa là tốt hơn cả.

3) *Thoa nắn (massage).* — Lấy lòng bàn tay mà thoa đi thoa lại trên các thớ thịt. Lúc bắt đầu thoa, phải nhẹ tay, dần dần xát mạnh và phải cho đều, nghĩa là thoa ở bộ phận nào cũng giữ một mực mạnh hay nhẹ bằng nhau cả. Người già làm theo cách này, da sẽ đỡ dãn và thịt chắc hơn.

Nên làm massages những lúc tắm xong, sáng sớm và trước khi đi ngủ.

Chăm tập và theo 3 cách chỉ dẫn này thấy hiệu quả nhanh.

Cuộc thi của Đàn Bà

Theo như lời tuyên-bố, cuộc thi của Đàn-Bà đã khoa sở từ bữa qua 15 Aout. Kỳ sau sẽ tuyên bố kết quả. T.B.Đ.B.



Trưa hè

Dưới gốc đa già, trong vũng bóng,
Nằm mát đàn trâu ngậm-nghi nhai.

Ve-ve rung cánh ruồi say nắng;
Gà gáy trong thôn những tiếng giải.

Trời lơ cao vút không buông gió,
Đồng cỏ cào pho cánh lướt hồng.
Èm-đềm sóng lúa trôi trên lúa,
Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.

Quán cũ nằm lười trong sóng nắng,
Bà hàng thừa khách ngủ thiêu-thiu,
Nghe mò-hỏi chầy dầm như lấm.
Đứng lặng trong mây một cánh diều.

Cánh thừa nắng tưới chim không đứng,
Quả chín bâng-khuàng rụng trước hè.

Vài cô về chợ buông quang thùng
Sửa lại vành khăn dưới bóng tre.

Thời-gian dừng bước trên đồng vắng;
Lá ngấp-ngừng sa nhẹ lướt ao.

Như mơ đường khói lên trời nắng;
Trường học làng kia tiếng trống vào.

Bảng-Bà-LÂN

Ai cướp con tôi

(Tiếp theo trang 6)

— « Thế là cậu giết tôi! Giời ơi! Còng tôi chỉ là còng già-tràng xe cát!... Anh Hai ơi, sao anh không ở lại mà nuôi dạy con anh để nó mất dạy, ăn nói thô tục thế này! Có hai tháng giò thôi đấy, giò ơi!... Ở trong nhà thương,... tôi nghe thấy nói con anh ở ngoài hư hỏng... tiêu tiền như rác... tôi không tin... Ngờ đâu có hai tháng giò mà con thay tâm đổi tính thế. Phùng ơi! Con giết mẹ rồi! Thế này có khổ tôi không! Có hai tháng...

— Thế là nghĩa lý gì! Nhớn tuổi thì tôi có tự-do của tôi chứ! Trước kia là tại lời «hèn»! Được, bà đã oán ghét tôi thì tôi đi cho bà khỏi khổ...

Phùng nói xong hăm hăm mở tủ, xách và-li, không biết chàng sắp sẵn tự bao giờ, sầm sầm ra cửa. Bà Hai nín tại không kịp, khóc thét lên, toang choạng bước vội theo con, người con trai độc nhất mà bà yêu dấu hết lòng, van vãn, giọng nói nào nùng tha thiết: «Phùng ơi, sao con lại thế!... Mẹ nuốt con nhớn khôn bằng này, con nỡ phụ mẹ ư con!...»

Nhưng Phùng, chàng thiếu-niên

■ ĐỦ CẢ CÁC MẶT HÀNG TO' LƯA

Hàng vận **chọn** và các thứ hoa mới lạ **rất** nên, tussor (đũi) rất đẹp. Xưởng nhà dệt bán **thăng** cho người mua buôn hay mua lẻ nên giá rất hạ. Các bà lịch - sự muốn dùng hoặc muốn xem hàng để biết **công** nghệ dệt ở Hà-dông đã **tiến** bộ đến bậc nào xin mời tới **xưởng** dệt:

NGỌC - DUNG

Số 32 Phố Négrier, Hà-dông (Trước chỗ **45** xe điện)

Chủ-nhân rất hân-hạnh tiếp rước các quý khách muốn mua hay xem hàng. Có **nhận** hàng **gởi** đi các nơi.

T. B. — Vì **bận** việc **ngủ** mấy hôm đến 20 Juillet này lại mở cửa.

học-thức xinh đẹp dẹt áo cười gần, bước rảo ra ngoài, quai tay khép cửa:

— « Mẹ ghét tôi, oán tôi thì thôi!

Bà hai tề tái ngã ngồi xuống đất, lấm thân gầy yếu lầy bầy, hai mắt đầm đìa những lệ và đôi bàn tay chơi vơi vẫy theo con: « Phùng ơi, mẹ xin lỗi con, con ở lại với mẹ, mẹ xin lỗi con!... »

Hai giờ sau, bà hai Tâm tỉnh dậy, ôm mặt đau xót một mình. Phùng đã đi rồi, người con bội bạc, đứa con độc nhất của bà Hai.

Bên ngoài trời nắng chang chang mà đối với bà, là cả một màu đen tối và bà tưởng tượng như chính mình đã vừa qua một cơn mộng ghê gớm hãi hùng.

Giờ chiều bắt đầu thối, ngàn phi lao vì vút reo buồn, bà tưởng như đó chính là những tiếng thở dài nào nuốt của lòng! Bao nhiêu hy-vọng tốt đẹp trông cậy ở con nay đã tan ra mây khói, nhưng người mẹ đau khổ ấy vẫn không hề oán trách con, vì bà yêu con quá, thương con, chiều con quá, và bà chỉ nhắm mắt trước định-mệnh tàn khốc của trời dành riêng cho những người xấu số như bà.

Và ngay chiều tối hôm ấy, bà nhờ người đi gọi con về, bà tin rằng Phùng chỉ quanh quẩn ở các nhà bạn thân thôi. Nhưng đến đón quá, Phùng đã theo một cô bạn gái nhà giàu lên tỉnh khác, mà chàng tin chắc sẽ được sống một cuộc đời đầy những vui, say, khoái lạc. Và nghe lời cô bạn, chàng cố ý gây sự bất bình giữa mình và mẹ để ra đi.

Được tin này bà Hai tề-tái ngất người.

Mấy hôm sau, bà Hai Tâm đáp xe đi Hanoi tìm con, và nửa tháng sau, bà trở về không, với bộ mặt vô vàng buồn thảm: Trông bà già thêm đến 10 tuổi.

Và nhà bà ngày một suy tàn. Các đồ trên bàn thờ, các tủ hàng thấy khuyết dần.

Rồi, một hôm, sau khi chủ nợ đến lịch biên gia-sản, bà Hai Tâm dọn ra ở một gian nhà lá tồi tàn xa thành phố, buồn rầu yên phận

nghèo nàn với một chiếc giường tre xiêu vẹo, và một cái bàn thờ, cũ mọt, bong sơn.

Rồi, ngày ngày, sau hai buổi gánh rau đi bán thuê, người quả phụ già nua với đôi mắt sâu thẳm nào nùng, chỉ ngồi tựa cửa trông đợi con trai yêu qui hồi tâm trở về.

Nhưng mà nửa năm trời trôi qua, bà Hai ngày một yếu, mà, mòn mỏi trông đợi, bà vẫn chưa thấy bóng Phùng về. Hy vọng tàn dần theo ngày tháng, hai mắt bà cũng mờ dần. Bà đau đớn quá và chưa sót quá, khi ngày giỗ chồng đã tới, bà chỉ có một xu mua hoa. Bà run tay đặt đĩa hoa lên bàn thờ, rồi nước mắt đầm đìa, bà quỳ xuống lạy lạy khẩn vái. Xong, bà đứng giây tựa cửa, lần khầu lại chiếc yếm nâu rách nát trông đợi con về giỗ cha.

Chiều tối, đứa cháu họ bà sang thăm đem theo cho bà 1p. bạc để bà mua đồ lễ cúng chồng. Bà rơi nước mắt, tủi thẹn cầm tiền rồi gục xuống giường nức nở, lòng cay đắng và đầy những ai oán xót thương cho thân thể. Sáng hôm sau lúc tỉnh dậy, bà thấy choáng váng và gầy gầy sốt. Bà cố gượng đứng lên, lê tấm thân già yếu lại bàn thờ chồng bật riêm châm một nén hương. Nhưng vì mệt nhọc quá bà lăn ra với một tiếng rên ai oán nào nùng: « ai cướp con tôi! »

Sáng sớm hôm sau người cháu họ sang thăm, thấy bà, người mẹ già suốt một đời buồn khổ ấy, nằm chết trên giường, trên, khuôn mặt đau thương còn in hai ngón lệ...

Và cũng sáng ấy, Phùng, chàng thanh niên cường tráng, sang trọng còn đang mơ mộng say sưa nằm bên khay đèn trong một hộp đêm lịch sự của Hà-Thành. B.N.D.

TÔI MUỐN ĐẸP

(Tiếp theo trang 6)

tất cả những gì là dịu-dàng, dễ yêu và thanh-lịch của một nòi giống bình thường nhả nhặn, ưa thanh tịnh: những chiếc áo làm về đẹp Bắc kỳ khác hẳn về đẹp Tây phương, những chiếc áo vừa giữ được vẻ lịch sự của từng người, vừa làm nổi bật vẻ lịch sự của toàn nước.

Một số đồng chị em đã bắt chước lối dề tóc của người Âu Mỹ. Đây là những người nô lệ cho « thời trang », những người đã tiến nhiều trên đường « mới »

Chúng tôi không dám khuyên các chị ấy đổi ý, nhưng cũng nói rằng cắt tóc ngắn và uốn theo mọi kiểu chỉ là một « mốt » nhất thời.

Sau này các chị sẽ tiếc mớ tóc óng mượt xưa, nhưng muộn lắm, vì kéo và đồ uốn tóc đã hút mất một phần tử hệ-trọng của vẻ đẹp phương đông rồi.

Theo thiên kiến chúng tôi, chị em cũng đừng nên ham muốn làm nổi bật một nét mặt, vì có ý muốn cho mọi người biết diêm tính riêng của cách trang sức của mình. Vẫn biết màn ảnh đã làm ta quen với cách ăn mặc lỗ lã, cách trang điểm sống-sượng, chúng ta cũng nên nhận rằng những cách ấy không hợp với phong tục và thẩm mỹ của người mình. Hãy trở lại với vẻ đẹp trong trẻo hơn, tế-nhị hơn, và chúng tôi dám nói: « Việt nam » hơn.

Cô THÚY thuật

ROBERT BEAU

Joaillier Hanoi Halphong



BÁN VÀ BẢO-LINH CÁC THỨ ĐỒNG - HỒ TỐT CÓ TIẾNG: Rolex - Oméga - Judex VÀ CÁC ĐỒNG-HỒ CHUÔNG La Vedette

Cùng các đồ trang-sức

Chuyện riêng

(Tiếp theo trang 2)

HỎI. — Bố mẹ chết cả, ở với anh và chị dâu, bị người chị dâu hà-hiếp, anh cũng quá nghe vợ, khắc bạc với em. Người em nay muốn thoát-ly gia-đình của anh có được không? Người anh có thể lấy câu quyền huynh thệ phu bắt em phải ở với mình không?

Phương-HÒA

TRẢ LỜI. — Nếu người em đã đến tuổi thành nhân rồi thì cứ việc mà thoát-ly, người anh không thể viện lẽ gì bắt em ở với mình được. Hoặc lấy chứng cứ những sự hành-hạ của chị dâu trình với nhà chuyên-trách rồi đi ở riêng ra. Nhưng giá có bà con, chú bác can-thiệp vào hộ thì hơn.

HỎI. — Tôi lấy chồng được năm sáu tháng nay, có cheo cưới tại tòa. Mới rồi nghe phong-thanh rằng chồng tôi trước khi lấy tôi đã dan-dĩu với một người con gái và người ấy đã có chửa. Tôi hỏi, người chồng tôi cũng nói thực thề, và xin tôi cho người đàn-bà kia về. Người đàn-bà ấy đã tới thánng để rồi. Tôi muốn ly-dị với chồng tôi vì tôi không thể chịu được cái cảnh éo-le ấy. Có nên không?

VÒ - DANH

TRẢ LỜI. — Tôi không muốn đem những lời đạo-đức suông để khuyên bà nên đại lượng, dung cho người đàn-bà kia làm vợ lẽ. Các cụ bà ta xưa đã bị uốn nắn theo một luân-lý phục-tùng quen đi rồi, nên cái quan-niệm về ái-tình có khác của chúng ta bây giờ, các cụ mới cho sự chồng có vợ lẽ, còn thêm là thương, chớ bây giờ chúng ta mấy ai mà chịu được cái cảnh gia - đình tay ba nữa? Tôi cũng đồng ý với bà về sự ly-dị. Nhưng chồng cho người đàn-bà kia tuy về mặt pháp luật không có địa-vị trong nhà chồng bà như bà, nhưng về mặt tình-cảm người ta đã có cái ưu thắng hơn bà là biết ông trước bà. Được người đàn-bà biết điều, họ biết phận họ — nếu bà cho họ về ở chung — ăn ở nhún-nhường với bà, bà còn dễ chịu, chớ họ lại

lấy sự biết chồng bà trước bà, có với chồng bà một đứa con trước bà, mà lên mặt hồng-hách với bà thì sự ăn ở chung không thể nào bền được. Thà là bà ly-dị trước đi, lập lại cuộc đời mình, mang cái tiếng hẹp lượng, ly-dị chồng còn hơn là sống trong cảnh tay ba ấy, cứ buồn ghen ngấm ngấm mà đâm ốm đau mòn mỏi. Nhưng nếu bà tự xét có đủ can-đảm và đại lượng tha thứ được cho chồng, bà bao-dong được người vợ lẽ thì cũng là một cử-chỉ rất hay. Bà nên tự xét mình rất cần-thận trước khi chọn một quyết-định.

HỎI. — Một người quen thuộc đã ngỏ tình yêu với mình. Mình đã trả lời và nói rằng không thể có tình yêu với họ được. Bỗng đi một dạo mình lại nhận được thư của họ, trong đó họ cố-tình xin lỗi và mong mình trả lại những bức thư kia. Theo phép xã-giao mình có phải trả lời họ nữa không? Có quyền khinh họ không?

Hội-DÀN

TRẢ LỜI. — Nên viết thư trả lời cho phải phép lịch sự chớ không nên yên lặng sợ mang tiếng con người kiêu ngạo đáng ghét, nên trả lại các thư từ để tỏ lòng mình rất thẳng thắn không có ý lợi dụng những bức thư ấy và mình không có một chút vương vịu gì với người ta. Đã trót để thất lạc mấy bức thì nên xin lỗi. Mình không có quyền khinh người ta.

THU-LINH

Thanh-niên 20 va bà già 74

(Tiếp theo trang 2)

cánh cửa mở, Zubkoff đứng trước mặt tôi, trông còn trẻ và còn đẹp. Tôi nhớ mặt hân vì đã được coi hình hân ở trên các báo.

Hắn dắt xuống salon của nhà ngủ để nói truyện. Hắn biết tôi ngạc nhiên vì cái sống hiện thời của hắn, không kịp để tôi hỏi, hắn nói ngay: « Phải, ông chớ lấy làm lạ, tôi bây giờ chỉ là thằng chum lò, đem than, làm một ngày nghỉ hai ngày, tuy vậy vẫn xướng vì có hy-vọng! Phải cần có hy-vọng mới sống được chớ »

Thế rồi hắn kể cho tôi nghe cái quãng đời quá khứ của hắn và tại sao hắn đã được gặp cơ-hội nhảy một bước từ chỗ khổ sở, thất nghiệp lên ngang hàng các vua chúa.

Zubkoff nói: « Sau cuộc cách mạng Nga — Zubkoff là người Nga — tôi đi lang thang từ nước nọ sang nước kia để kiếm ăn, nên nghề gì cũng làm, song chẳng thạo nghề gì cả.

Một bữa, tôi tới tỉnh Cologne, đương lúc thất-nghiệp, hay đâu gặp một người bạn thừa nhỏ, đồng xứ. Tôi xin anh ta ít đồng tiêu đỡ. Anh ta bảo tôi rằng:

— Hiện giờ tôi không có đồng nào cả, xong tôi có thể giúp anh được. Anh có ngó thấy cái lâu-đài đồ-sộ kia không? Đó là nhà của một bà giàu-có lắm, lại rất phước-đức, hay cứu những kẻ nghèo nàn, nhứt là những kẻ Bạch-ngà trốn tránh như hạng mình, vậy anh hãy đến đó, chắc sẽ được cơm no áo ấm.

Nghe lời bạn, tôi tới, tự xưng mình là Nam-tước Zubkoff, nên được bà chủ tiếp đãi tử-tế lắm. Tôi ở đó 15 bữa, được người nhà coi vào bạc thượng khách.

Nhưng chẳng lẽ cứ lần khăn mãi coi sao tiện, nên đến bữa 16, bèn giả từ ra đi. Bà chủ lại tặng thêm ít tiền lộ-phí.

Tôi đến Côtes d'azur. Ở đấy mới được 2 hôm, bỗng đâu bà chủ nọ theo tới rồi sẽ thăm thi bảo: « Thiếp mến chàng lắm, thiếp muốn được cùng chàng trăm năm kết một chữ đồng. »

Tôi có ý ngần ngừ vì tôi nghĩ: Nếu bà này có sống được 100 năm thì cũng chỉ còn hơn 25 năm nữa mà thôi vì bà đã ngoại thất tuần. »

Như hiểu trước ý tôi, bà liền bảo: « Thiếp là chị của phước-đế Guillaume. » Thì ra cái ngai vàng sau khi đã đổ cũng vẫn làm cho chói mắt người ta.

Thế rồi chúng tôi lấy nhau.

— Rồi sao nữa.

Rồi chúng tôi đi đó đi đây, nhưng đi đâu cũng có mặt-thám của Guillaume theo, lúc thì năn nỉ, lúc thì hăm dọa bảo tôi phải bỏ bà chị hắn ra. Tôi nhất quyết cự tuyệt. Sau thấy hắn năn nỉ riết, và hứa nếu tôi bỏ chị hắn, hắn sẽ cho tôi 2 triệu tiền Đức nghĩa là gần 10 triệu quan tiền tây, tôi liền nhất quyết đập nát cái chữ « đồng » mà tôi đã chắt lâu tới 25 năm.

Tôi bèn mượn ông trạng-sư thảo tờ ly-dị và làm tờ giao kèo với Guillaume. Hắn hẹn hễ ly-dị được 3 bữa thì hắn sẽ đưa tôi đủ số 10 triệu quan kia.

Tôi ly-dị cùng bà vợ già tôi.

Khốn khổ mới được có ba ngày, không biết tại sao bà chết!

— Có lẽ bà thương ông?

— Biết đâu đấy.

— Còn số tiền?

— Guillaume người

đuổi tôi ra khỏi lâu đài của chị hắn, Tôi viết thư đòi hắn 10 triệu quan, hắn không thèm trả lời! Góm cái thằng em để mới quý hóa làm sao!

Tôi (tờ nhà báo) biết câu chuyện đã tàn, liền giờ tay từ giả, song Zubkoff nắm lại nói nốt:

« Tôi vẫn còn hy-vọng đòi 10 triệu quan.

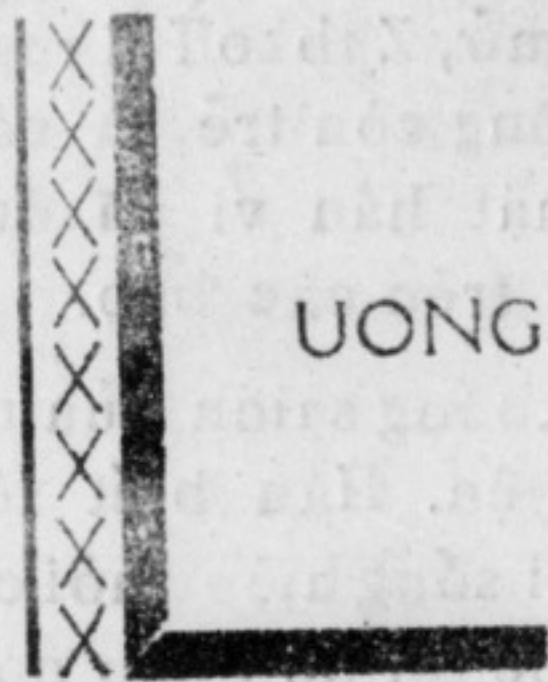


MỘT TIN MỪNG TRONG NƯỚC

Chỉ bảo mạch giùm

Các ngài muốn hỏi những vấn-
đề, kinh-tế, xã-hội, chính-trị,
pháp-luật, ví dụ: Các ngài
muốn tranh-tùng lại tòa Nam,
Tây-an, muốn ứng cử nghị-
viên, ngài có hàng muốn xuất
cảng, ngài muốn biết tư cách
hạnh-kiểm người nào, ngài
muốn tìm một người nào không
rõ địa chỉ. Ngài muốn thuê
một căn nhà v.v.

Bắt luận điều gì, xin cứ hỏi.

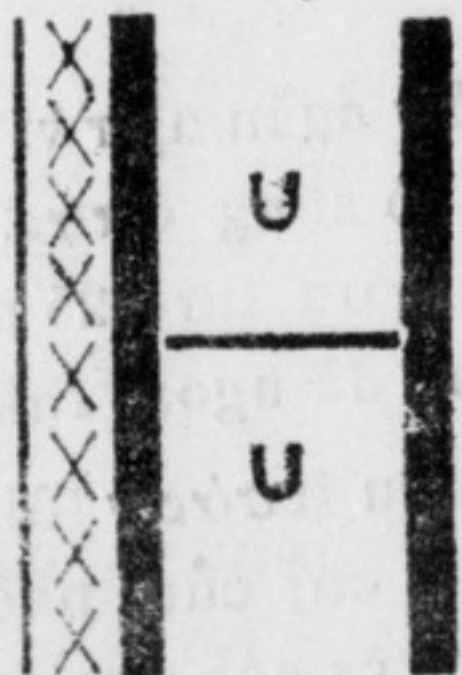


L'ONG - HU'U

Service de Renseignements Généraux
129, R^{ue} Sinh-tu Hanoi Tél. 1307

Các ngài có một công truyện
gì, ví dụ, như xin học cho con
em, khai-sinh, giá-thú, khai-
tử, hoặc thuê người, xe, đồ-
dạc, xin phép chữa lại nhà,
xin phép hội họp, xin cử ủy
bản sở làm giúp.

Công việc nhanh chóng, kín
áo, cẩn thận và rẻ tiền.



TRONG MÙA NÓNG NƯỚC NÊN UỐNG HUYẾT TRUNG BỬU



CỦA HIỆU ĐẠI-QUANG, SẼ
ĐƯỢC NGON ĂN, NGON NGU,
TINH-THẦN TỈNH-TÁO KHÔNG
LỪ-ĐỪ MỎI-MỆT, ÍT KHÁT
NƯỚC — HUYẾT-TRUNG-
BỬU ĐẠI-QUANG LÀ MỘT
THỨ THUỐC BỔ HUYẾT RẤT
HAY, ĐÀN ÔNG, ĐÀN BÀ THAI
-- SẴN UỐNG TỐT LẮM --
CHAI TO 2\$00, CHAI NHỎ 1\$20

Dai-Quang Du'oc-Phòng

26, Phố Hàng-Ngang, Hanoi. Téléphone 805

CENTRE MÉDICAL DE HANOI

NHÀ THƯƠNG NGÕ TRẠM

167, Boulevard Henri-d'Orléans — Téléphone: 772

CONSULTATIONS ET CLINIQUE

Docteur LUYEN

Docteur CHUONG

INSTALLATION MÉDICALE MODERNE POUR TRAITEMENT

--

(Rayon X. traitement électrique?)

--

CHAMBRES POUR MALADES AVEC TOUT CONFORT